

Số 52/2022/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC ngày 25 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh H đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định liên quan đến thi hành án”, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Đào Ngọc T, sinh năm 1946; địa chỉ: Khu tập thể Việt Bách, tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Bà Nguyễn Việt H; địa chỉ: Khu tập thể V, tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh H;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Danh H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh H.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Trần Xuân P, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đào Xuân H, chức vụ: Chi Cục trưởng;

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Phó Chi Cục trưởng;

3.2. Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ: số nhà 09a, ngõ 278, đường L, tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh H.

3.3. Ông Bùi Văn H2; địa chỉ: số nhà 09, ngõ 278, đường L, tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh H.

Tại đơn kháng cáo ngày 07/12/2020, người khởi kiện là ông Đào Ngọc T, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H để xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh H ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC; tài liệu trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm cho người khởi kiện vào ngày nào; tại Đơn kháng cáo (BL 355, 406), người khởi kiện trình bày nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC vào ngày 01/12/2020. Do đó, căn cứ Điều 204, Điều 205, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định người khởi kiện kháng cáo Quyết định nêu trên vào ngày 07/12/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại Đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/12/2019 và ngày 28/02/2020, người khởi kiện ông Đào Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AA044066 do Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã H (nay là UBND thành phố H) cấp ngày 13/9/2004 cho hộ ông Đào Văn B, hủy GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H1 và hộ ông Bùi Văn H2; xem xét phần diện tích còn thừa 60,7m²; hủy Quyết định cưỡng chế thi hành án số 02/CC-THA ngày 17/6/2004 và Quyết định cưỡng chế thi hành án số 05a/CC-THA ngày 06/10/2004 của Đội Thi hành án thị xã H (nay là Chi Cục thi hành án dân sự thành phố H). Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ngày 22/10/2020, người khởi kiện ông Đào Ngọc T và người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Việt H đã xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy các quyết định liên quan đến thi hành án. Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút yêu cầu này và giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện về việc hủy GCNQSDĐ số AA044066 do UBND thị xã H (nay là UBND thành phố H) cấp ngày 13/9/2004 cho hộ ông Đào Văn B; đề nghị xem xét trả lại phần đất thừa là 60,7m² và hủy các quyết định liên quan đến thi hành án; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy GCNQSDĐ của hộ ông Đào Văn B, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Tại Biên bản đấu giá tài sản kê biên ngày 12/8/2004, người trúng đấu giá là ông Đào Văn B (ông B ủy quyền việc mua bán tài sản đấu giá cho ông Đào Ngọc T1). Ngày 13/9/2004, UBND thị xã H cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Đào Văn B theo kết quả đấu giá tài sản là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền

theo quy định tại khoản 6 Điều 49, khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003. Ngày 26/7/2005, ông Đào Văn B đã tách thửa đất số 43, tờ bản đồ số 18 thành 02 thửa đất số 43.1 và 43 đều có diện tích 120m² và chuyển nhượng 02 thửa đất cho 02 hộ ông H3 và hộ ông T2. Hộ ông H3 chuyển nhượng cho hộ ông H4, ông H4 chuyển nhượng cho hộ ông H1 và năm 2009, hộ ông H1 đã được cấp GCNQSDĐ. Hộ ông T2 đã chuyển nhượng cho hộ ông T3, bà B1 và hộ bà B1 đã chuyển nhượng cho hộ ông H2 theo lời khai của 02 bên (tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không thể hiện tài liệu xác định việc chuyển nhượng giữa hộ bà B1 và hộ ông H2). Ngày 20/2/2006, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 558/QĐ-UB thu hồi GCNQSDĐ của ông B do đã chuyển nhượng hết diện tích thửa đất. Do đó, đối tượng khởi kiện là GCNQSDĐ do UBND thị xã H cấp cho hộ ông Đào Văn B ngày 13/9/2004 đã không còn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy GCNQSDĐ do UBND thị xã H cấp cho hộ ông Đào Văn B năm 2004 với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là không đúng.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy các GCNQSDĐ của hộ ông Nguyễn Văn H1 và hộ ông Bùi Văn H2; xét thấy: Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC vào ngày 25/11/2020, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ra nhận định hộ ông H1 và hộ ông H2 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ người khác theo hợp đồng chuyển nhượng, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2005. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại không quyết định đối với yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện là vi phạm quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Ngoài ra, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị hủy các GCNQSDĐ của hộ ông Nguyễn Văn H1 và hộ ông Bùi Văn H2, không có căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án về phần này là không đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính như đã nêu trên.

[2.3] Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc xem xét phần diện tích đất 60,7m² là đường đi đã cấp vào GCNQSDĐ của hộ ông H1 và hộ ông H2; xét thấy: Diện tích đất này không liên quan đến việc cưỡng chế thi hành án đối với ông Đào Ngọc T và không liên quan đến GCNQSDĐ mà UBND thị xã H cấp cho hộ ông Đào Văn B năm 2004 nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu hủy các quyết định cưỡng chế thi hành án; xét thấy: Quyết định cưỡng chế thi hành án số 02/CC-THA ngày 17/6/2004 và Quyết định cưỡng chế thi hành án số 05a/CC-THA ngày 06/10/2004 của Đội thi hành án thị xã H (nay là Chi Cục thi hành án dân sự thành phố H), theo quy định tại khoản 12 Điều 26 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 và Điều 75, Điều 140, Điều 160 Luật Thi hành án dân sự thì các quyết định cưỡng chế thi hành án nêu trên là các quyết định trong tổ tụng dân sự được ban hành trên cơ sở quyết định tại Bản án dân sự phúc thẩm số 12/DS-PT ngày 20/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh H, các quyết

định này không phải là các quyết định hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, các Quyết định cưỡng chế thi hành án nêu trên không thuộc đối tượng giải quyết của vụ án hành chính như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, xác định là có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T về việc đề nghị hủy các quyết định cưỡng chế thi hành án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên họp theo thủ tục phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đào Ngọc T, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh H tiếp tục giải quyết vụ án.

[4] Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên họp, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đào Ngọc T, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc đề nghị hủy các GCNQSDĐ của hộ ông Nguyễn Văn H1 và hộ ông Bùi Văn H2 theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 243; khoản 3 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2020/QĐST-HC ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh H để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Ông Đào Ngọc T không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm; nghĩa vụ nộp án phí được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (17/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Mai Anh Tài

Ngô Tự Học

Nguyễn Vũ Đông

Mai Anh Tài